

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy V; Sinh năm 1999;

Địa chỉ: Tiểu khu 3/2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Số điện thoại: 0862.280.886.

Bị đơn: Chị Cẩm Thị T; Sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; Số điện thoại: 0972.278.456.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Cẩm Thị T xác định còn nợ chị Nguyễn Thùy V số tiền là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng). Chị Nguyễn Thùy V và chị Cẩm Thị T thống nhất thoả thuận chị T phải trả cho chị Nguyễn Thùy V số tiền 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) thành từng đợt như sau:

Đến ngày 30/01/2025 trả số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Từ tháng 02/2025 đến tháng 10/2025, mỗi tháng vào ngày 30 hàng tháng (tháng 02/2025 vào ngày 28) chị Cẩm Thị T có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thùy

V số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Trường hợp chị Cẩm Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền theo thỏa thuận trên cho chị Nguyễn Thùy V thì chị Nguyễn Thùy V có quyền yêu cầu thi hành án theo luật thi hành án dân sự. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Nguyên đơn – chị Nguyễn Thùy V và bị đơn – chị Cẩm Thị T thống nhất thỏa thuận: Bị đơn – Chị Cẩm Thị T nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự có giá ngạch là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại chị Nguyễn Thùy V số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm lăm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000639 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Huyền Trang